

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2022/HSPT
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Sỹ Hồng Nam

2. Ông Trần Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/HSPT ngày 29/7/2022 đối với bị cáo Trần Đức D do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Gò V, Thành phố H.

Bị cáo (không kháng cáo):

Trần Đức D (H); Sinh năm 1991, tại tỉnh Hậu G; Nơi cư trú: Khu vực 3, phường Lái H, thành phố Ngã B, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tôn Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị H (chết); vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/5/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại (Có kháng cáo):* Ông Nguyễn Phạm Thanh T, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 493/65 đường Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V, Thành phố H.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Phạm Văn V - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Phan Đình L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 493/59 đường Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V, Thành phố H (Vắng mặt).

2/Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 493/59 đường Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V, Thành phố H (Vắng mặt).

3/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 493/65 đường Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V, Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/01/2019, anh Nguyễn Phạm Thanh T, sinh năm 1998 điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest, biển số: 51F – 197.14 chở cha ruột là ông Nguyễn Văn T về nhà tại địa chỉ: số 493/65 đường Lê Đức T, phường 16, Gò V, Tp. H. Khi lưu thông đến ngã ba trong con hẻm 493 Lê Đức T, phường 16, quận Gò V thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi với ông Phan Đình L, sinh năm 1966 cũng đang điều khiển xe ô tô để về nhà tại địa chỉ số 493/59 đường Lê Đức T, phường 16, Gò V, sau đó hai bên giải tán về nhà.

Đến khoảng gần 10 giờ 00 ngày 30/01/2019, khi anh T đang ở nhà thì ông L cùng vợ là bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1979 dẫn theo một nhóm thanh niên khoảng 6 – 7 người qua gõ cửa nhà gặp anh T và yêu cầu gặp ông T để nói chuyện giữa người lớn với nhau. Anh T nói cho ông L, bà H biết ông T không có nhà nên ông L, bà H và nhóm thanh niên đó ra về. Khoảng hơn 05 phút sau, anh T dắt xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 59G1 – 296.62 ra dựng trước nhà rồi quay lại khóa cửa nhà. Khi anh T đang khóa cửa nhà thì bị nhóm thanh niên trên xông vào dùng tay chân, nón bảo hiểm, cây đánh tới tấp vào người anh T gây thương tích rồi tẩu thoát. Sau khi xảy ra sự việc, Dì ruột của anh T là chị Nguyễn Thị Cẩm T, thường trú số 32/3C Lê Đức T, phường 16, quận Gò V đến trình báo Công an phường 16, Gò V lập hồ sơ xử lý. Công an phường 16 phối hợp các Đội nghiệp vụ thuộc Công an quận Gò V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò V đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với anh Nguyễn Phạm Thanh T. Kết quả:

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141/19/TgT ngày 12/11/2019 của Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại Tp. H):

Nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T bị Mù mắt pH do bệnh lý thị thần kinh do chấn thương. Các vết thương sưng đau vùng khuỷu, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân pH và vùng lưng hông hai bên là do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh T là 41%.

Ngày 27/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an quận Gò V ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 711/QĐ để giám định bổ sung, yêu cầu Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại TP. H giải thích rõ những nội dung như sau:

- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là: 41% như kết luận nêu trên có pH do bị đánh gây thương tích vào ngày 30/01/2019 (trong vụ việc như nêu trên) gây nên hay không ? tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên này là do vết thương nào gây ra ? cơ chế hình thành vết thương ? hay tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do tiền sử bệnh lý gây nên.

- Các vết thương sưng đau vùng khủy, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân pH và vùng lưng hông hai bên là do vật tày tác động gây nên hiện không còn dấu vết có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là bao nhiêu ?

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 207BS/19/TgT ngày 17/12/2019 của Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại TP. H (bút lục số 64-67), kết luận:

- *Mù mắt pH của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do bệnh lý thị thần kinh do chấn thương vào ngày 30/01/2019 gây nên. Tỷ lệ tổn thương này là do chấn thương vùng đầu – mặt gây ra.*

- *Các tổn thương vùng đầu – mặt của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do vật tày tác động gây nên.*

- *Các vết thương sưng đau vùng khủy, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân pH hiện không còn dấu vết: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

Anh Nguyễn Phạm Thanh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với vụ việc nêu trên và cho biết nhóm thanh niên trên là người quen của ông L đã phục kích đánh gây thương tích cho anh T và cho rằng sự việc anh T bị đánh là do ông L và vợ là bà Đoàn Thị H chủ mưu, cầm đầu xúi giục kêu nhóm thanh niên trên đánh anh T gây thương tích.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò V tiến hành mời Trần Đức D đến để làm việc, D khai nhận có hành vi dùng tay, chân và nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho anh T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò V, Thành phố H, Trần Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Gò V, Thành phố H:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

-Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Buộc bị cáo Trần Đức D bồi thường cho ông Nguyễn Phạm Thanh T số tiền 76.897.655 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/7/2022, bị hại Nguyễn Phạm Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Trần Đức D thực hiện và kháng cáo của bị hại đã nhận định:

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định của pháp luật. Về kháng cáo đề nghị huỷ bản án để làm rõ vai trò của ông L, bà H và người thanh niên áo vàng. Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì chưa có chứng cứ nào để chứng minh vụ án liên quan đến ông L, bà H; đối với thanh niên áo vàng thì hiện chưa rõ lai lịch, cơ quan công an đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau;

Về phân trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường 3 tỷ đồng chi phí sẽ điều trị, hiện chưa có hoá đơn chứng từ, nên dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị hại khi có đầy đủ các hoá đơn chứng từ điều trị; về khoản tiền 15.000.000 đồng mà bị hại nộp để giám định, bị hại không cung cấp các hoá đơn, chứng từ nên không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Văn V tranh luận: Không thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát; việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là chưa phù hợp, vì bị cáo chưa bồi thường; bị cáo che dấu cho người phạm tội; đối với khung hình phạt, việc xử phạt bị cáo 6 năm tù là chưa phù hợp với mức độ hành vi của bị cáo; hoá đơn nộp 15.000.000 đồng giám định đã bị thất lạc, nhưng thực sự tôi và bị hại đã nộp khoản tiền này; Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thanh niên mặc áo vàng là người cầm đầu, nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ nhân thân lai lịch; ông L khai H là nhân viên giữ xe, biết rõ nhà của H, ông H làm dân phòng ở Bình Dương. Cơ quan điều tra chưa làm hết trách nhiệm để tìm ra H. Cần phải huỷ án để điều tra lại; về chiếc xe chở các bị cáo đi gây án là của bà Nguyễn Thị Thuý N nhưng cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ.

Người bị hại đồng ý với ý kiến của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Đức D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi dùng hung khí (nón bảo hiểm) và tay, chân cùng đồng phạm gồm các đối tượng tên H, H, T, B đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Phạm Thanh T, hậu quả anh T bị chấn thương mắt pH với tỷ lệ thương tật là 41%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử bị cáo Trần Đức D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Phạm Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; tăng mức bồi thường; xem xét lại toàn bộ bản án vì bỏ lọt đồng phạm, đề nghị huỷ toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại nguyên nội dung kháng cáo. Kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt:

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, vì vậy, đã áp dụng các điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Đức D đã dùng hung khí (nón bảo hiểm) và tay chân, cùng các đối tượng H, H, T, B đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Phạm

Thanh T, gây thương tích 41%, đây là tình tiết định khung theo điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, việc bị cáo vô cớ dùng hung khí đánh bị hại gây thương tích thể hiện tính côn đồ, đây cũng là tình tiết định khung, nhưng cấp sơ thẩm không nhận định khi quyết định hình phạt là Tểu sót. Tuy nhiên, việc này không ảnh hưởng đến khung hình phạt và mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu của bị hại về việc huỷ toàn bộ bản án, trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ vai trò chủ mưu của vợ chồng ông L và bà H: Hội đồng xét xử xét thấy qua các video mà cơ quan điều tra thu thập cho thấy, khi bị hại Nguyễn Phạm Thanh T bị đánh, bà H đã tích cực can ngăn, không cho nhóm người này đánh ông T. Ngoài ra, ông Phan Đình L và bà Đoàn Thị H chỉ thừa nhận vào tối ngày 30/01/2019 có ông L và bà H (cùng nhóm nhân viên thời vụ của ông L) có qua nhà của T để tìm ông T (Ba của T) nhưng không có ông T ở nhà nên ông L và bà H đã ra về. Quá trình điều và tại phiên tòa, ngoài lời khai của bị hại T ra, không còn tài liệu, chứng cứ khác chứng minh ông L và bà H là chủ mưu trong vụ cố ý gây thương tích cho anh T. Trong vụ án còn nhiều người khác tham gia đánh bị hại, nhưng chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, chưa bắt được nên chưa đủ cơ sở để xác định ông L và bà H có hành vi phạm tội hay không. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Về kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền chi phí khám bệnh, mua thuốc theo hóa đơn là 2.397.655 đồng; số tiền bồi thường Tết hại do xâm phạm sức khỏe theo quy định của Bộ luật Dân sự là 50 lần mức lương cơ sở: 74.500.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền yêu cầu còn lại do bị hại trình bày phải điều trị theo phác đồ, hiện vẫn đang điều trị và sẽ tiếp tục điều trị nên hiện giờ bị hại chưa thể cung cấp chứng từ, hóa đơn cụ thể, bị hại chỉ ước tính số tiền chi phí điều trị như nêu trên. Xét thấy, việc Toà án cấp sơ thẩm tách phần yêu cầu nêu trên, giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền 15.000.000 đồng bị hại nộp chi phí giám định. Bị hại không cung cấp được các hoá đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan đến khoản tiền này, nên không có cơ sở để buộc bị cáo bồi thường.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Các nhận định trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với ý kiến của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận.

Vì không chấp nhận kháng cáo của bị hại, nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Phạm Thanh T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 117/2022/HSST, ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố H.

- Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 06 (sáu) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đức D bồi thường cho ông Nguyễn Phạm Thanh T số tiền 76.897.655 đồng (Bảy mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được T hành án) cho đến khi T hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH T hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+Lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston.

+Tách phần yêu bồi thường còn lại, giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu.

+ Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.844.883 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị hại Nguyễn Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được T hành án dân sự, người pH T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật T hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu T hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.H; (1)
- VKSND Tp.H; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- THA-DS quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. H; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng